

Nhưng khả năng phát triển vụ đông rất lớn. Với những cơ sở vật chất và kĩ thuật cần thiết, với những qui trình kĩ thuật sát đúng và với những tổ chức sản xuất hợp lí, vụ đông có thể trở thành một trong những vụ sản xuất chính trong nông nghiệp miền Bắc để rồi sẽ lại cũng tạo những tiền đề cho những bước phát triển mới sau này.

Chủ trương phát triển vụ đông đòi hỏi

những biện pháp kĩ thuật mới cần chỉ đạo thực hiện tốt cũng như cần đặt ra và khẩn trương nghiên cứu giải quyết những vấn đề khoa học mới. Chính trong quá trình phát triển vụ đông, trong cuộc phấn đấu đưa vụ đông thành vụ chính, mà các biện pháp kĩ thuật gieo trồng các loại cây vụ đông sẽ được thử thách và bổ sung; và các vấn đề khoa học mà vụ đông đặt ra sẽ được nghiên cứu và giải quyết một cách tốt đẹp.

MẤY VẤN ĐỀ KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT CHĂN NUÔI TRONG TÌNH HÌNH MỚI

TRỊNH VĂN THỊNH

Dưới ánh sáng Nghị quyết hội nghị lần thứ 19 của Ban chấp hành trung ương Đảng, ngành chăn nuôi miền Bắc nước ta đang có đà chuyển biến. Nhưng từ mấy tháng nay, ở một số vùng, sự phá hoại bằng không quân của giặc Mỹ đã gây ra một số biến động trong tình hình sản xuất nông nghiệp nói chung và riêng trong sản xuất chăn nuôi. Cùng với việc giải quyết các vấn đề về chỉ đạo, kế hoạch, chính sách,... công tác khoa học và kĩ thuật về chăn nuôi phải có những chuyển hướng thích hợp, nhằm góp phần đẩy mạnh chăn nuôi phát triển ngay trong hoàn cảnh có chiến tranh, đồng thời tiếp tục củng cố cơ sở để đưa ngành này lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

CƠ SỞ THỨC ĂN CỦA NGÀNH CHĂN NUÔI TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Thức ăn gia súc của ta hiện nay chủ yếu là những thức ăn nguồn gốc thực vật, hoặc do trồng trọt trên những diện tích đất dành cho chăn nuôi, hoặc do trích một phần vào lương thực, thực phẩm, hoặc do tận dụng những sản phẩm phụ của

ngành trồng trọt, những thứ cây, lá, cỏ,... thiên nhiên. Trong khẩu phần của lợn, cần một khối lượng lớn rau, bèo, và một phần cám, ngô, khoai, sắn,... Trâu bò được nuôi chủ yếu bằng rơm, cỏ, hoặc cỏ thiên nhiên trên các bãi chăn nuôi, hoặc cỏ trồng trên ruộng ở đồng bằng, trên đồng cỏ ở trung du, miền núi. Gà, vịt cần một phần lương thực, nhưng ta cũng có thể tăng thành phần thức ăn xanh trong khẩu phần của chúng đến một mức nhất định. Ngoài những loại thức ăn nói trên, những thức ăn nguồn gốc động vật, những sản phẩm phụ của công nghiệp (như khô dầu, xác mắm, bột xương, bột cá,...), những thức ăn chế biến theo công nghiệp (thức ăn men, thức ăn bổ sung chất đạm, chất khoáng, vitamin,...) v.v... hiện nay được sử dụng ở ta chưa nhiều.

Chính vì cơ sở thức ăn gia súc của chúng ta trải rộng trên diện tích ruộng, đất, đồng, đồi... bao la ở khắp nơi như thế, chính vì chăn nuôi của ta chưa dựa chủ yếu vào công nghiệp sản xuất và chế biến thức ăn, nên mặc dù địch có dùng bom đạn phá hoại, chúng ta vẫn có thể tiếp tục đẩy mạnh sản xuất thức ăn theo những phương hướng thích hợp. Việc sản xuất thức ăn trong tình hình mới

phải được bố trí theo hướng tận dụng những khả năng và tài nguyên sẵn có của ta; khắc phục những khó khăn có thể xảy ra do thiên tai, dịch họa; phù hợp với đặc điểm của từng địa phương; đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng của từng loại gia súc.

Từ lâu đời, ở nước ta (cũng như ở các nước khác), do nhu cầu phát triển chăn nuôi, ở mỗi địa phương đã hình thành một tập đoàn cây thức ăn gia súc thích ứng với điều kiện đất đai, khí hậu của địa phương ấy. Ở vùng đồng bằng, mà đại bộ phận diện tích trồng lúa nước, cùng với cây lúa, nông dân ta đã trồng nhiều loại rau, bèo « thủy sinh » để nuôi lợn: rau muống, rau bắp, bèo cái, bèo dâu, cây niễng và vô số loại rau, bèo, rong khác. Nông dân ta đã sử dụng rơm lúa làm thức ăn chính cho trâu, bò, và trồng những loại cỏ có năng suất và giá trị dinh dưỡng cao thích hợp với điều kiện từng vùng: cỏ bấc ở vùng trũng, cỏ dày ở vùng đồng màu, cỏ ngô ở vùng đồng lúa. Vùng ven biển thường sử dụng những loại bèo, rong mọc ở nước mặn, nước lợ, và trồng những loại cỏ chịu chua mặn như cỏ cây, chịu khô nóng ở đất cát ven biển như cỏ sữa (còn gọi là cỏ tây Nghệ-an). Ngoài ra, còn tận dụng những sản phẩm phụ của nghề cá, những thức ăn động vật ở nước, ... để nuôi lợn. Trâu, bò, dê, ngựa được nuôi bằng những thứ cây, lá rừng mọc tự nhiên như cây chuối dại, cây môn rừng, cây lá dướng, cây lá mán, cây sung, cây vả... Đồng cỏ tự nhiên cũng có nhiều loại cỏ tốt như cỏ lông sương, cỏ lông dôi, cỏ mật, cỏ chỉ, cỏ lá tre, cỏ sả... Ở miền núi, lợi dụng những điều kiện đất đai (diện tích tương đối rộng so với dân số) và khí hậu (tương đối lạnh và khô hơn ở đồng bằng), đồng bào ở đây đã trồng nhiều loại cây vừa làm lương thực, thực phẩm, vừa làm thức ăn gia súc như sắn và các loại khoai củ khác, bí đỏ, đu đủ, các loại mì, mạch, kê,...

Hiện nay, thức ăn giàu đạm là loại thức ăn quan trọng nhất và thiếu nhất của ngành chăn nuôi (không riêng ở nước ta mà cả ở nhiều nước khác). Mặc dù công nghiệp chế tạo thức ăn đậm cho gia súc ngày càng được phát triển, nguồn đạm chủ yếu cho chăn nuôi hiện nay vẫn là những cây bộ Đậu (Leguminosales). Những cây này vừa là cây thực phẩm, cây phân xanh, vừa là cây thức ăn gia súc. Nông dân ta ở một số vùng đã có thói quen sử dụng thân, lá các loại lạc, đậu đỗ, ... (hoặc cho ăn tươi hoặc phơi khô nghiền thành bột) làm thức ăn gia súc. Ở đồng bằng, bèo dâu cũng ngày càng được sử dụng nhiều cho

chăn nuôi. Ngoài ra, ở nhiều địa phương còn trồng các loại đậu, đỗ dùng làm thức ăn gia súc như đậu mèo, đậu nho nhe, đậu chiều, đậu lông, đậu rồng, keo dậu, ... Những kết quả điều tra cơ bản mấy năm gần đây lại phát hiện ở nước ta nhiều loại cây bộ Đậu hiện còn mọc hoang, (cả những cây nhiệt đới, á nhiệt đới, cả những cây ôn đới với nhiều chủng loại đã tồn tại từ lâu đời trên đất nước ta mà trước đây chúng ta chưa biết) nhưng có khả năng thuần hóa thành cây thực phẩm cây phân xanh, cây thức ăn gia súc.

Để chủ động giải quyết thức ăn cho gia súc trong mọi tình huống (hạn, úng, lũ, lụt, dịch phá đẻ, đập), chúng ta cần thấy hết những khả năng này và bố trí những tập đoàn cây thức ăn gia súc thích hợp cho từng vùng, trong những hệ thống luân canh, chế độ canh tác hợp lý nhất, với những kĩ thuật trồng trọt thâm canh và chế biến, sử dụng cho chăn nuôi có hiệu quả nhất.

Ở những vùng có thể bị ngập lụt, công việc cấp bách nhất hiện nay là phải dự trữ và bảo quản tốt thức ăn cho trâu, bò, lợn, gà. Rơm, rạ và các thứ thân, lá của các cây lương thực, cây thực phẩm thu hoạch được trong vụ chiêm — xuân này phải được tận thu, phơi khô, đánh đồng, giữ ở nơi cao ráo, những nơi mà ta dự kiến sẽ sơ tán trâu bò đến đó khi xảy ra ngập lụt. Những loại thức ăn có thể dự trữ tại ruộng được (ví dụ rau muống bèo, cỏ bấc và những loại cỏ, bèo có khả năng mọc theo nước, ...) thì phải được củng cố (bước lại bèo, xới lại và vun gốc cho cỏ). Đặc biệt những loại thức ăn chủ lực sẽ phát triển vào vụ đông (ví dụ rau bắp) thì phải rất coi trọng việc giữ giống ở các nơi cao. Trong vụ lũ lụt năm ngoái, kế hoạch trồng rau bắp sau lũ, lụt sẽ dĩ không thực hiện được tốt là do thiếu giống, ngay những nơi « quê hương » của rau bắp như Hải-hưng cũng không còn đủ giống cho chính địa phương mình.

Đặc điểm của những cây trồng làm thức ăn gia súc là không có những đòi hỏi khắt khe về tính chất đất, nước tưới, ... cho nên, ngay khi nước rút, đất còn ướt, chưa trồng được các loại cây khác thì vẫn trồng được các loại rau, bèo... Việc chuẩn bị sẵn giống để tận dụng ngay đất đai sau khi nước rút đòi hỏi phải giữ giống cây thức ăn gia súc ngay trong vùng có thể bị ngập lụt, đồng thời tổ chức những chỗ giữ và nhân giống ở những vùng có khả năng an toàn, để sau ngập lụt đưa xuống trồng ở vùng thấp.

Ở những vùng cao (vùng cao hơn các vùng

chung quanh ở ngay đồng bằng, và các vùng ở trung du, miền núi), thực hiện chủ trương «toàn dân làm lương thực», chúng ta đang tích cực vận động và tổ chức việc trồng nhiều hoa màu lương thực trên đất khô (nhất là khoai lang, ngô), nhằm thu được một khối lượng lớn lương thực cho người (khoai củ, ngô hạt), một khối lượng lớn thức ăn cho gia súc (một phần hạt, củ và thân, dây, lá,...), một số lượng giống đủ cho việc phát triển hoa màu trong vụ thu, đông. Đặc điểm của những vùng cao là đất thường khô hạn, đất dốc với những độ dốc khác nhau, lớp đất mặt thường mỏng, đất thường đã xấu đi với những mức độ bạc màu, xói mòn khác nhau. Do đó, phải căn cứ vào những điều kiện đất đai, khí hậu ở từng vùng mà bố trí những cơ cấu cây trồng, chế độ luân canh thích hợp. Trong một vùng, có những đất thích hợp cho việc trồng ngô và những hoa màu lấy hạt khác, có những đất thích hợp cho việc trồng khoai và những hoa màu lấy củ khác, có những đất có thể khai thác có lợi hơn bằng cách trồng một số loại rau, đậu, đỗ. Đồng thời có những loại đất chỉ có thể trồng cỏ, những loại cỏ có khả năng chịu hạn, mọc được trên đất dốc, có tác dụng phủ đất nhanh, chống xói mòn có hiệu quả (ví dụ cỏ Pangola, cỏ sữa, cỏ voi,...). Trên một diện tích trồng hoa màu lương thực, cũng phải tận dụng để trồng xen, trồng gối các loại đậu, đỗ; và phải luân canh hoa màu lương thực với đậu đỗ (luân canh giữa các vụ trong năm hoặc luân canh năm này qua năm khác) để bảo đảm năng suất của hoa màu trong điều kiện ít phân bón và dễ nâng cao độ phì của đất.

Bố trí những cơ cấu cây trồng, hệ thống luân canh, chế độ canh tác, trong đó có một số loại cây bộ Đậu tham gia, là một phương pháp tiến bộ về sử dụng đất, vừa đẩy mạnh tăng năng suất cây trồng, giải quyết thức ăn để phát triển chăn nuôi, vừa bồi dưỡng và cải tạo đất. Phát triển mạnh hoa màu, lương thực trên đất khô không những là việc làm có tác dụng khắc phục khó khăn trước mắt về lương thực, về thức ăn gia súc, mà còn nhằm xây dựng ngay từ đầu cơ sở cho những vùng trồng màu tập trung, chuyên môn hóa, với một cơ cấu sản xuất tiến bộ. Những vùng này trước mắt có tác dụng giải quyết lương thực và thức ăn gia súc (đẩy mạnh chăn nuôi trong vùng và hỗ trợ cho những vùng bị ngập lụt), đồng thời là những cơ sở ban đầu cho việc xây dựng những vùng kinh tế mới có sản lượng cao về lương thực và thực phẩm hàng hóa, theo tinh thần đã nêu trong Nghị quyết

hội nghị lần thứ 19 của Ban chấp hành trung ương Đảng.

Đẩy mạnh sản xuất, khắc phục khó khăn do thiên tai, địch họa, không phải chỉ làm trong vụ mùa và vụ hè — thu này, mà phải chuẩn bị thật tốt để làm thật mạnh trong vụ đông năm 1972 và vụ xuân năm 1973. Trong vụ đông (được coi là một vụ chính) phải rất coi trọng các loại cây thức ăn gia súc. Thức ăn gia súc trong mùa đông trước hết là một phần sản phẩm chính và các sản phẩm phụ của các cây lương thực vụ đông (ngô, khoai, mạch). Thức ăn gia súc vụ đông cũng là những loại thức ăn xanh như rau lá, bèo dâu,... mà ngay từ bây giờ phải lo chuẩn bị giống. Thức ăn gia súc có chất lượng tốt nhất trong vụ đông là những loại đậu, đỗ. Có những loại đậu, đỗ (trồng thuần hay trồng xen, trồng gối) mà tác dụng chủ yếu là làm thức ăn gia súc và bồi dưỡng đất (đã nêu ví dụ ở trên); có những loại đậu, đỗ dùng làm thực phẩm cho người (ăn quả, ăn hạt), và thân, lá, quả lép,... là những loại thức ăn quý cho gia súc (các loại đỗ cô ve, cô bơ, đậu Hà-lan, đậu răng ngựa, đậu mới nhập như đậu An-nguyên,...) Phải tận dụng mọi điều kiện về đất đai, khí hậu (thời vụ) mà đưa nhiều loại đậu, đỗ vào cơ cấu cây trồng mùa đông ở các vùng; phải nghiên cứu những kĩ thuật chế biến các loại đậu, đỗ chuyên làm thức ăn gia súc, vì thân lá các loại này thường có nhiều lông (phải nghiền, trộn), vì hạt thường có những chất độc cho gia súc (phải khử độc bằng xử lí nhiệt). Ở các nước, nhiều loại cải chuyên làm thức ăn cho gia súc như cải củ, cải lá, cải bắp, cải dầu có năng suất và giá trị dinh dưỡng cao. Chúng ta cũng phải nghiên cứu và đưa vào cơ cấu cây trồng mùa đông những loại cải này kể cả những loại đã sẵn có trong nước (cải tai ngựa, cải dầu), kể cả những loại nhập nội thích hợp. Việc chuẩn bị giống cho những cây rau, bèo, đậu, đỗ, cải,... chuyên làm thức ăn gia súc là một công tác mới, phải tích cực thực hiện từ bây giờ, hoặc bằng cách tận thu những giống sẵn có trong nước, hoặc bằng cách nhập nội những loại giống cần thiết.

Ngay từ bây giờ cũng cần chú ý chuẩn bị giống cho những loại cỏ trồng vào mùa xuân năm 1973, kể cả cỏ trồng ở các ruộng cỏ vùng đồng bằng, cỏ trồng ở các đồi, đồng cỏ ở trung du, miền núi. Đặc điểm của số lớn các loại cỏ trồng ở ta là phát triển rất mạnh vào mùa hè, tàn lụi vào mùa đông (chủ yếu do khô hạn), và sẽ được trồng lại vào mùa xuân là mùa khi hậu đã ấm, lại có độ ẩm cao hơn (nhất là ở vùng đồng bằng có mưa phùn); như

thể, cũng giảm được đầu tư về nước tưới cho cỏ vào lúc mới trồng. Những vùng cao phải dành những diện tích nhân giống cỏ (cỏ voi, cỏ lông, cỏ sữa, cỏ dày, cỏ Pangola,...) vào mùa hè này để tự cung cấp giống cho mình và hỗ trợ giống cho những vùng bị ngập lụt vào mùa xuân sang năm. Ngoài ra, có những cây trồng lấy hạt, củ hay thân lá làm thức ăn gia súc vào mùa xuân (như ngô, cao lương, mạch,...) cũng phải được chuẩn bị đầy đủ về giống ngay từ bây giờ.

Trong thời chiến, công nghiệp chế biến các nông sản, thủy sản (các hạt có dầu, có đạm, thịt, cá, hoa quả,...) có thể không phát triển được mạnh; do đó, những sản phẩm phụ (khô dầu, bã đậu, bã rượu, xác mắm, bột cá, bột xương, các loại cám, bã khác,...) thu được cũng không nhiều. Chúng ta lại gặp những khó khăn nhất định về giao thông vận tải. Nhưng không vì thế mà coi nhẹ việc tận thu và bảo quản tốt các sản phẩm này, ưu tiên phân phối tại chỗ cho những cơ sở nuôi giống, những tập thể hay gia đình làm nghĩa vụ bàn thực phẩm cho Nhà nước theo hợp đồng,... Cũng phải xử lý như thế đối với những sản phẩm của các xí nghiệp chế biến thức ăn theo qui trình công nghiệp đã bước đầu hoạt động ở một số vùng. Ngoài ra, để tăng hiệu suất sử dụng thức ăn, phải rất coi trọng những phương pháp chế biến, dự trữ thức ăn theo lối thủ công, ví dụ: phơi sấy, ủ chua, ủ tươi, dùng men vi sinh vật cấy vào thức ăn,... Những cơ sở chăn nuôi, thú y của Nhà nước, những nông trường, hợp tác xã có điều kiện, cần cố gắng tạo những phương tiện để sản xuất các loại men giống cung cấp cho các nơi khác hoặc để chế biến được những loại thức ăn bổ sung hỗ trợ cho những nơi thiếu thức ăn.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ KỸ THUẬT CHĂN NUÔI TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Yêu cầu đầy mạnh phát triển chăn nuôi trước mắt, đồng thời củng cố những cơ sở để đưa chăn nuôi lên thành ngành chính, đòi hỏi phải vận dụng mọi biện pháp để bảo vệ những con gia súc, gia cầm giống - điều kiện cơ bản nhất để tái sản xuất mở rộng trong chăn nuôi.

Hiện nay, chúng ta có nhiều loại súc vật giống cần được ưu tiên bảo vệ thuộc các trung tâm giống của Nhà nước, các trại nhân giống của tỉnh, huyện, nông trường, hợp tác xã, các đàn gia súc sinh sản của quốc doanh,

tập thể, của nhân dân. Những giống gốc, giống thuần, những con nái, con đực giống (và cả một số trâu bò cày kéo, lấy sữa) phải được chuẩn bị đưa đến những nơi tương đối an toàn ngay tại địa phương; hoặc nếu địa phương không đủ điều kiện thì phải tổ chức « gửi » ở địa phương lân cận. Trong khi đó, vẫn tiếp tục phát huy tác dụng của những con vật này trong việc truyền giống, nhân giống, chuẩn bị đủ giống cho việc đầy mạnh phát triển đàn gia súc.

Ở những khu vực chuẩn bị cho việc « sơ tán » súc vật giống này, đặt ra nhiều vấn đề khoa học và kỹ thuật chăn nuôi và thú y phải giải quyết. Trước hết là phải chuẩn bị cơ sở thức ăn cho các khu vực này: dự trữ rơm, cỏ khô và các loại thức ăn khác, trồng một số loại cây thức ăn mới, tổ chức một số cơ sở chế biến thức ăn đơn giản, tổ chức cung cấp nước uống sạch cho gia súc. Ở đây, phải thiết kế những lán, trại, tạm thời thích hợp. Nói chung, gia súc nên được thả chẵn trong một khu vực có giới hạn, chỉ xây dựng tạm những chỗ trú mưa, nắng cho chúng. Ngay trong điều kiện chăn nuôi bình thường, ở nhiều nước mà khí hậu không khắc nghiệt lắm (không quá lạnh, không có tuyết kéo dài), người ta vẫn sử dụng những phương thức chăn nuôi có thả ngoài trời, để tiết kiệm chi phí xây dựng chuồng trại, lại làm cho gia súc tận dụng được ánh sáng, không khí, thức ăn thiên nhiên. Trong điều kiện sơ tán, vẫn phải cố gắng tôn trọng những qui trình - kỹ thuật đã có, không nên dựa vào khó khăn mà « buông lỏng », ví dụ: vẫn phải nhốt và chăn súc vật theo nhóm, theo đàn hợp lý, vẫn phải cho ăn theo những tiêu chuẩn khẩu phần cân đối (nếu thiếu thức ăn, phải giảm khẩu phần thì cũng giảm một cách cân đối), v.v... Tất nhiên những việc này không đòi hỏi phải thực hiện một cách thật chặt chẽ như trong những điều kiện bình thường; nhưng nếu vì sơ tán súc vật từ nhiều nơi khác đến tập trung vào một chỗ mà lại quản lý một cách tùy tiện, luộm thuộm, khiến cho bị lẫn giống (do đực, cái giao phối bừa bãi), bị hỏng giống (do nuôi dưỡng, chăm sóc, vệ sinh kém mà súc vật giống mất hay giảm khả năng phối giống, sinh sản) thì việc bảo vệ giống (nhất là giống quý, giống tốt) không đạt mục đích nữa.

Trong việc « sơ tán » để bảo vệ giống, phải kết hợp giải quyết yêu cầu trước mắt với xây dựng lâu dài. Trước mắt, phải xúc tiến việc cày bừa, làm đất vụ mùa để giải phóng nhanh trâu bò cày kéo, đưa đến những nơi an toàn.

Phải chọn ra những đàn lợn nái tốt để bảo vệ và cho tiếp tục sinh sản ở nơi an toàn. Đồng thời, những khu vực đã được chuẩn bị cho gia súc sơ tán đến, vì đã xây dựng đất trồng thức ăn, đồi cỏ, lán trại, nên sau này cần được củng cố và phát triển thành những khu chăn nuôi mới. Do đó, nên tránh cách làm ăn vội vàng, tạm bợ; mà ngay trong việc chuẩn bị, đã phải thiết kế các khu vực đồng cỏ, đất trồng thức ăn, chuồng trại... một cách hợp lý, đúng kỹ thuật, để tạo điều kiện cho sau này chỉ xây dựng thêm, không phải phá đi làm lại.

Trung du, miền núi không những là khu vực an toàn trong tình hình có lũ lụt, mà lại là « căn cứ địa » chủ yếu của ngành chăn nuôi, nhất là chăn nuôi gia súc lớn. Do đó, phải sử dụng tốt đất đai, nhân lực, vốn đầu tư,... để ngay trong hoàn cảnh có chiến tranh, với những khả năng dồi dào của trung du, miền núi, vẫn đầy mạnh được phát triển chăn nuôi nhằm phát huy thế mạnh của kinh tế miền ngược, đồng thời hỗ trợ cho miền xuôi mà sau này nhu cầu về gia súc sẽ rất lớn. Miền núi có khả năng phát triển chăn nuôi cả trâu, bò, ngựa, dê, lợn, gia cầm. Tất nhiên, trong hoàn cảnh hiện nay, phải bố trí phương hướng sản xuất chăn nuôi ở miền núi và trung du cho thích hợp với từng vùng, phải vận dụng những phương thức chăn nuôi cho phù hợp với thời chiến. Những kỹ thuật đã được xác định như: kỹ thuật sử dụng đất dốc, kỹ thuật xây dựng và sử dụng đồng cỏ, cơ cấu sinh vật học của đàn gia súc, đưa giống mới (kể cả giống lai kinh tế) vào đàn,... phải được thực hiện nghiêm túc, để đạt hiệu quả kinh tế trước mắt và lâu dài, tạo ra những cơ sở vật chất và kỹ thuật cần thiết cho việc khai thác mạnh mẽ những tài nguyên tiềm tàng ở trung du và ở miền núi.

Bảo vệ sức vật giống và những đàn gia súc quý, tốt của ta không thể đạt kết quả nếu chỉ có những biện pháp kỹ thuật, mà không có những chính sách thích hợp khuyến khích và giúp đỡ. Trong những lúc khó khăn, gia súc bị hao hụt không phải chỉ do thiên tai, dịch họa, do kỹ thuật chăn nuôi kém, mà còn do bị giết thịt bừa bãi, kể cả súc vật giống, súc vật non. Do đó, những biện pháp: thu mua, giá cả, giúp đỡ thức ăn, cho vay vốn,... phải có tác dụng duy trì những đàn súc vật giống, cày kéo,... đồng thời bảo đảm thu được sản phẩm chăn nuôi (ví dụ: thịt lợn, gia cầm) vào tay Nhà nước để cung cấp cho nhu cầu chiến trường, giao thông vận tải và các nhu cầu khác.

Một nguyên nhân quan trọng nữa làm gia súc bị hao hụt (hay ít nhất bị gây yếu, giảm

năng suất) là bệnh tật. Kinh nghiệm thời gian qua đã cho thấy rõ những dịch bệnh thường xảy ra trong tình hình có lũ lụt và những biện pháp phải thi hành để khắc phục.

Tình hình gia súc phải sơ tán từ nhiều nơi đến tập trung lại một chỗ, trước hết tạo điều kiện cho các bệnh truyền nhiễm dễ lây lan. Trong những lúc vội vàng, việc kiểm dịch không làm được chu đáo, nên có thể có những con vật đang bị bệnh cũng được chuyển đi. Đến nơi tập trung, do không đủ điều kiện cách li, nên con ốm và con lành được nhốt chung ngay. Những bệnh dịch thường phát ra, nhất là những bệnh mà tốc độ lây lan nhanh và có thể lan qua nhiều đường (tiếp xúc, thức ăn, nước uống, phân rác,...). ví dụ: bệnh dịch tả và đóng dấu lợn, các bệnh toi gà,... Khi dịch đã phát ra, thì các việc tiêm thuốc phòng và chữa, bao vây, tẩy uế, chôn xác chết,... cũng không có điều kiện làm đúng kỹ thuật. Do đó, theo kinh nghiệm thời gian qua, để đề phòng các bệnh truyền nhiễm, nên thực hiện các biện pháp sau đây:

— Ngay từ bây giờ, tổ chức tiêm phòng các bệnh dịch chính cho các đàn gia súc, gia cầm trước tháng có thể xảy ra lũ lụt; có những bệnh đáng lẽ tháng 8, tháng 9 mới tiêm phòng nhưng cũng nên tiêm ngay; với thời gian miễn dịch của vắc xin là 4—8 tháng, súc vật có thể chống đỡ được với bệnh qua mùa lũ lụt; sau lũ lụt, nếu thấy cần thiết có thể tổ chức tiêm lại.

— Tập trung lực lượng dập tắt càng nhanh càng tốt những ổ dịch đang tồn tại (ví dụ: dịch tả lợn), nhất là ở những vùng có thể xảy ra lũ lụt; nếu còn sót lại ổ dịch nào, thì khi phân tán gia súc, những nơi đó phải theo một kế hoạch riêng (đường đi riêng, địa điểm riêng).

— Tăng cường lực lượng làm công tác thú y ở cơ sở, tăng cường thuốc men, dụng cụ cần thiết, để làm tốt các việc kiểm dịch, cách li, tẩy uế... trong điều kiện bình thường cũng như khi dịch xảy ra (bao vây, dập tắt dịch).

Ngoài các bệnh truyền nhiễm, trong khi xảy ra lũ lụt, còn có những bệnh phát ra do vệ sinh và nuôi dưỡng kém. Người ta đã thấy trâu, bò bị các bệnh ỉa chảy, nghẹn dạ lá sách,... do uống nước bẩn, ăn phải rơm cỏ thối, mốc, ăn phải cây, lá có dính nhiều bùn đất. Trâu bò ở lâu một chỗ thiếu vệ sinh có thể bị hà móng chân, bị đau mắt; lợn có thể bị ỉa chảy, bị cảm lạnh hay cảm nóng. Các cơ sở phải chuẩn bị đủ thuốc men, dụng cụ để phòng trị những bệnh này, đồng thời cũng không quên những thuốc men, dụng cụ để đối phó với các trường hợp súc vật bị ngập

nước, bị thương do bom đạn địch. Trong túi thuốc thú i của xã và hợp tác xã, ngoài những thứ thuốc phòng, trị các bệnh truyền nhiễm và bệnh thông thường (kể cả bệnh ki sinh trùng), nên chuẩn bị thêm những thứ thuốc có tác dụng tăng cường sức khỏe cho những con vật thiếu ăn hoặc gầy yếu.

Trong những lúc xảy ra thiên tai, địch họa, do điều kiện sinh sống thiếu thốn, sức khỏe của người và gia súc đều bị ảnh hưởng. Nhiều trường hợp bệnh tật ở người lại do ăn phải thịt xấu, thịt của những súc vật mắc bệnh. Cho nên, ngành i tế và ngành thú i cần phối hợp chặt chẽ với nhau trong công tác bảo vệ sức khỏe cho người và gia súc. Khi cần thiết, người cán bộ i tế có thể làm thêm một phần nhiệm vụ của người cán bộ thú i và ngược lại, vì cán bộ ngành này có thể thực hành được một số công tác kĩ thuật đơn giản của ngành kia sau một thời gian thực tập không dài lắm. Ngành thương nghiệp cần theo đúng những hướng dẫn về vệ sinh thực phẩm của i tế và thú i, để tránh những thiệt hại cho sức khỏe, tính mạng cho người và cho nền kinh tế quốc dân.

Công tác bảo vệ gia súc, nhất là phòng trừ dịch bệnh, phải làm khẩn trương, nhưng phải nghiêm túc và linh hoạt. Trong những trường hợp đột xuất, phải biết vận dụng thích hợp

những qui định về kĩ thuật để vẫn bảo đảm hiệu quả mà không làm ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường của quần chúng. Phải nhân những dịp công tác khẩn trương này mà phổ biến và tập luyện cho nhân dân có những thói quen về vệ sinh cho người và gia súc.

Trên đây là những điểm có tính chất gợi ý cho các mặt công tác khoa học và kĩ thuật về chăn nuôi và thú i trong tình hình có chiến tranh, phải dự kiến những hậu quả xấu do địch phá hoại. Nhưng tình hình có thể diễn biến khác nhau đối với từng địa phương, từng mặt công tác. Do đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng, phát huy trí sáng tạo và tinh thần tương trợ của quần chúng, ngành chuyên môn phải có những nỗ lực vượt bậc để đề ra được những chủ trương, biện pháp kĩ thuật thiết thực có hiệu lực, và tự mình tích cực thực hiện những chủ trương, biện pháp ấy, nhằm ứng phó với mọi biến chuyển của tình thế. Khoa học và kĩ thuật phải có tác dụng đấu tranh có hiệu quả với những khó khăn do thiên tai, địch họa gây ra; và chính qua cuộc đấu tranh ấy, mỗi ngành khoa học, kĩ thuật đạt đến những tiến bộ nhanh hơn so với những điều kiện hoạt động bình thường.

VỀ NHỮNG MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, KỸ THUẬT TRONG NGÀNH DƯỢC VIỆT-NAM

TRẦN LÂM HUYẾN — NGUYỄN VĂN ĐÀN

Gần đây chúng tôi có dịp trình bày khái quát những thành tựu về nghiên cứu khoa học, kĩ thuật trong ngành dược Việt-nam bình thành sau Cách mạng tháng Tám (1).

Những bước phát triển đã qua gắn liền với cuộc đấu tranh cách mạng của toàn thể nhân dân ta, dưới sự lãnh đạo vô cùng sáng suốt của Đảng và Hồ Chủ tịch kính yêu.

Buổi đầu khi đứng lên làm chủ vận mệnh của mình, với hai bàn tay trắng và một trách nhiệm hết sức nặng nề, ngành dược Việt-nam đã phải lao ngay vào nghiên cứu khoa học, kĩ

(1) Xem bài : « Những nét lớn về sự phát triển của ngành dược Việt-nam » trong tạp chí Hoạt động khoa học của Ủy ban Khoa học và Kĩ thuật Nhà nước số 9-1971, trang 13—17.